

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **250/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-4-2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phùng Văn Long

2/ Ông Nguyễn Hoàng Thái

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trương Thị V**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp TL, xã THĐ, huyện TP, tỉnh TG.

Bị đơn: **Trần Quốc T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị V có mặt; anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Trần Quốc T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện CT, tỉnh TG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không chăm lo làm ăn và có mâu thuẫn với gia đình vợ. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh TQT.

- Về con chung: Có một con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 03/9/2019. Khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh Trần Quốc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị V, cho chị V được ly hôn với anh Trần Quốc T. Về con chung: Giao cháu Trần Minh T, sinh ngày 03/9/2019 cho chị Trương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu và tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] – Về tố tụng:** Bị đơn anh Trần Quốc T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

**[2] – Về nội dung yêu cầu:** Chị Trương Thị V yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Chị V và anh T xác lập hôn nhân vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị V và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, anh T không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị V và anh T đã ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với bị đơn anh Trần Quốc T dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị V, chứng tỏ anh T không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị V và anh T có một con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 03/9/2019, hiện cháu đang sống cùng anh T. Khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi con. Xét thấy cháu T hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như môi trường sống và học tập của cháu, Hội đồng xét xử cần giao cháu T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[ 2.5] Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị V.

- Chị Trương Thị V được ly hôn với anh Trần Quốc T.

- Về con chung: Giao cháu Trần Minh T, sinh ngày 03/9/2019 cho chị Trương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị V không có yêu cầu.

Anh Trần Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

2/ Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003771 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã LA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Chinh**